

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết;
- Bà Trương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm: 1973 (vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 289 P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N1, xã N2, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thành T, sinh năm: 1968 (vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 289 P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình K có quan hệ vay tài sản và mua bán tài sản. Bà là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi, ông Nguyễn Đình K là người mua thức ăn chăn nuôi.

Ngày 24/01/2017, ông K vay bà số tiền 133.200.000 đồng để mua heo. Các bên thỏa thuận khi nào ông K bán heo xong sẽ trả tiền cho bà. Khi vay, các bên không thỏa thuận về việc trả lãi. Vì ông K là khách hàng mua thức ăn chăn nuôi nên khi vay các bên không lập thành văn bản.

Sau nhiều lần ông K mua thức ăn chăn nuôi và trả nợ, tính đến ngày 27/12/2017 các bên chốt công nợ, ông K xác nhận còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi tổng cộng là 143.780.000 đồng. Sau nhiều lần đòi nợ, ngày 15/9/2022 ông K ký tên vào văn bản xác nhận tổng số nợ là 276.980.000 đồng (trong đó tiền vay là 133.200.000 đồng và tiền mua thức ăn chăn nuôi là 143.780.000 đồng) và hẹn đến tháng 4 năm 2023 sẽ trả dần nhưng đến nay ông K vẫn không trả.

Vậy bà yêu cầu Tòa án buộc ông K phải trả cho vợ chồng bà tổng số tiền 276.980.000 đồng và yêu cầu ông K trả lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đình K vắng mặt nên không có lời trình bày.

Theo các lời khai có tại hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thành T trình bày:

Ông là chồng của bà Võ Thị H. Việc bà H cho ông Nguyễn Đình K vay tiền để mua heo và bà H bán thức ăn chăn nuôi cho ông K thì ông có biết và đồng ý dùng tài sản chung của vợ chồng để cho vay và kinh doanh.

Nay bà H tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông K thì ông đồng ý toàn bộ yêu cầu của bà H. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H. Buộc ông Nguyễn Đình K phải trả cho vợ chồng bà Võ Thị H ông Phan Thành T tổng số tiền 328.202.329 đồng. Trong đó tiền gốc vay là 133.200.000

đồng, tiền mua thức ăn chăn nuôi là 143.780.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 05 tháng 3 năm 2025: $\frac{276.980.000 \times 10\% \times 675}{365} \approx 51.222.329$ đồng.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Đình K có địa chỉ tại thôn N1, xã N2, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

[2] Bà Võ Thị H và ông Phan Thành T vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Đình K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh bà H, ông T và ông K.

[3] Ông Nguyễn Đình K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 96 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình K không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. Do đó, bà H không có nghĩa vụ phải chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định ông K còn nợ bà H tổng số tiền 276.980.000 đồng (trong đó tiền vay là 133.200.000 đồng và tiền mua thức ăn chăn nuôi là 143.780.000 đồng), thời hạn trả nợ vào tháng 4 năm 2023.

[5] Bà H yêu cầu tính lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 440, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo lời khai của bà H, ông K hẹn đến tháng 4 năm 2023 trả nợ nhưng

không xác định thời điểm trả nợ cụ thể nên Hội đồng xét xử ấn định ngày trả nợ là ngày cuối cùng của tháng 4 năm 2023 (tức ngày 30/4/2023). Mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là 10%/năm. Từ ngày 30/4/2023 đến ngày xét xử (ngày 05/3/2025) là 464 ngày. Số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là $\frac{276.980.000 \times 10\% \times 464}{365} \approx 35.122.329$ đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Đình K phải trả cho bà Võ Thị H là 328.202.329 đồng.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Đình K phải chịu toàn bộ án phí do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H được Tòa án chấp nhận. Mức án phí được tính $5\% \times 328.202.329 \approx 16.410.116$ đồng.

[7] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 96, Điều 97, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

2. Buộc ông Nguyễn Đình K phải trả cho vợ chồng bà Võ Thị H, ông Phan Thành T số tiền vay và số tiền mua bán tài sản còn nợ là 328.202.329 đồng (trong đó tiền gốc vay là 133.200.000 đồng, tiền mua thức ăn chăn nuôi là 143.780.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 05 tháng 3 năm 2025 là 51.222.329 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 06-3-2025) nếu ông Nguyễn Đình K không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì phải trả lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình K phải chịu 16.410.116 đồng (mười sáu triệu bốn trăm mười nghìn một trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Thị H 6.924.500 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005429 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh